

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

Bản án số: 11/2022/HS-ST
Ngày 07-4-2022.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trung Dũng

Thẩm phán: Ông Vũ Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Lợi

Bà Lê Văn Trang

Ông Nguyễn Ngọc Thanh

- Thư ký phiên toà: Bà Tô Kim Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Đàm Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1) **Nguyễn Phúc T**, sinh ngày 15-6-1969, tại thành phố Hà Nội; Nơi Đăng ký NKTT: Số 06 hẻm 35/23 ngõ GM, phường TĐ, quận HBT, thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Phòng 305, chung cư 225, tổ 19, phường HVT, quận HM, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phúc L (đã chết) và bà Bùi Thị B sinh năm 1943; vợ đã ly hôn là Lê Thị Thanh Th và có 02 con (con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2001); tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bản án số 73/HSST ngày 18-10-1989 của Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ;

- Bản án số 610/1990/HSST ngày 26-12-1990 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản Xã hội chủ nghĩa;

- Bản án số 152/HSST ngày 26-3-1994 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân;

- Bản án số 16/HSST ngày 31-01-2005 của Tòa án nhân dân quận TX, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

- Bản án số 345/2012/HSST ngày 30-8-2012 của Tòa án nhân dân quận HBT, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Từ năm 1985 đến năm 2007 có 06 lần bị xử lý hành chính về các hành vi trộm cắp tài sản, chiếm giữ trái phép tài sản, sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 25-10-2021; tạm giam ngày 28-10-2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái; Có mặt.

2) **Quản Thị A**, sinh ngày 23-3-1973, tại thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: 98E TP, phường ND, quận HBT, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quản Ngọc K (đã chết) và bà Hoàng Bích N sinh năm 1948; chồng, con: Không; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bản án số 342/HSST ngày 23-5-2002 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 14 năm tù về các tội Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy;

- Bản án số 92/2013/HSST ngày 19-3-2013 của Tòa án nhân dân quận ĐĐ, thành phố Hà Nội xử phạt 04 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 24-10-2021; tạm giam ngày 27-10-2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái; Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Đức Đ - Luật sư, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Yên Bái; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 10 năm 2021, Nguyễn Phúc T có gặp và làm quen với một người đàn ông tên là H. Sau đó vài ngày, H gọi điện thoại cho T nhờ tìm mua ma túy tổng hợp, T đồng ý tìm mua ma túy để bán cho H với giá 42.000.000 đồng/lạng ma túy đá và 300.000 đồng/viên ma túy tổng hợp dạng kẹo. Ngày 23-10-2021, Nguyễn Phúc T đến khu vực bãi Phúc Tân thuộc quận HK, thành phố Hà Nội mua của một người đàn ông không quen biết 06 gói ma túy, trong đó có 03 gói ma túy dạng đá và 03 gói chứa 193 viên ma túy dạng kẹo với tổng số tiền là 117.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T mang về nhà gọi điện thông báo cho H thì được H hẹn lên thị trấn MA, huyện VY, tỉnh Yên Bái trao đổi mua bán

ma túy. T gọi điện thoại cho Quản Thị A rủ đi Yên Bái và bảo A hỏi xe khách để đi, A đồng ý và đặt xe tuyến Hải Phòng-Yên Bái. Đến khoảng 06 giờ sáng ngày 24-10-2021 Nguyễn Phúc T gọi điện thoại bảo A mua mấy hộp bánh, kẹo đến nhà T để đựng “hàng”. A mua các hộp bánh Custas, bánh ChocoPie đến nhà T, được T đưa 06 gói ma túy (gồm: 03 gói ma túy đá, 03 gói ma túy dạng kẹo) và bảo A bỏ bánh ra cho các gói ma túy vào 06 vỏ hộp bánh dán lại, rồi cho vào 01 túi nilon màu đỏ, rồi cùng nhau đến bến xe Gia Lâm lên xe khách đi Yên Bái, trên xe A là người giữ túi nilon chứa các gói ma túy. Khi đến thành phố Yên Bái thì T và A thuê Taxi đi lên thị trấn MA, huyện VY, tỉnh Yên Bái. Đến nơi, T gọi điện cho H thì được H hướng dẫn đến thuê phòng tại Nhà nghỉ Xanh thuộc tổ 5, thị trấn MA, huyện VY, tỉnh Yên Bái. Khoảng 12 giờ ngày 24-10-2021, H đến Nhà nghỉ Xanh gặp T để kiểm tra ma túy. T bảo A mang các gói ma túy đến cho H kiểm tra. Sau khi kiểm tra, H bảo T, A đi cùng H để lấy tiền. Khi T và A đi xuống sân Nhà Nghỉ Xanh, thì bị tổ công tác Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Yên Bái bắt quả tang, người đàn ông tên H chạy thoát. Tang vật thu giữ gồm 01 túi nilon màu đỏ đựng 01(một) hộp màu đỏ loại vỏ bánh ChocoPie bên trong có chứa 02 (hai) túi nilon màu trắng, trong các túi đều chứa các hạt dạng tinh thể màu trắng; 01 hộp màu vàng loại vỏ bánh Custas đựng 04 túi nilon màu trắng, bên trong gồm có 01 túi chứa các hạt dạng tinh thể màu trắng (nghi ma túy tổng hợp dạng đá), 02 túi nilon chứa các viên nén màu xanh, 01 túi nilon chứa các viên nén màu xanh, màu nâu (nghi là ma túy tổng hợp). Tạm giữ của Quản Thị A 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITTEL, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Quản Thị A. Tạm giữ của Nguyễn Phúc T 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Phúc T và số tiền 1.520.000đồng.

Tại bản kết luận giám định số: 554/GĐMT ngày 31-10-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Quản Thị A có tổng khối lượng là 299,82 gam; Lấy 8,22 gam từ 299,82 gam chất tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy loại Methamphetamin.
- Các viên nén màu xanh, màu nâu thu giữ của Quản Thị A có tổng khối lượng là 85,3 gam; Trích 9,82 gam từ 85,3 gam gửi đi giám định là ma túy loại MDMA.

Tại bản Cáo trạng số: 07/CT-VKS-P1 ngày 02-3-2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã truy tố các bị cáo Nguyễn Phúc T và Quản Thị A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Phúc T và Quản Thị A thừa nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái trình bày bản luận tội đã giữ nguyên toàn bộ quyết định truy tố.

- Đề nghị tuyên bố các bị cáo Nguyễn Phúc T và Quản Thị A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Đề nghị áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Phúc T tù chung thân, xử phạt bị cáo Quản Thị A 20 năm tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

- Đề nghị xử lý vật chứng và tài sản bị tạm giữ: Tịch thu tiêu hủy vật chứng là chất ma túy và các vỏ hộp, vỏ phong bì đã mở niêm phong, vỏ lon nước, túi nilon, giấy gói; Tịch thu của bị cáo Nguyễn Phúc T 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA nộp ngân sách Nhà nước; trả lại cho bị cáo Quản Thị A 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL và 01 Căn cước công dân mang tên Quản Thị A; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Phúc T: 01 Căn cước công dân mang tên Nguyễn Phúc T và số tiền 1.520.000 đồng.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Phúc T và Quản Thị A nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo đã thành khẩn khai báo, hành vi phạm tội đã được ngăn chặn kịp thời, chưa gây ra hậu quả. Đề nghị áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo với mức án thấp nhất của khung hình phạt; Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; Nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên về xử lý vật chứng.

Các bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của người bào chữa; không có ý kiến tranh luận gì. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được coi là hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo Nguyễn Phúc T và Quản Thị A phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, Kết luận giám định và được minh chứng bằng vật chứng là chất ma túy thu giữ của vụ án. Từ đó, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 24-10-2021, các bị cáo Nguyễn Phúc T và Quản Thị A thực hiện hành vi bán trái phép 299,82 gam ma túy loại Methamphetamine và 85,3gam ma túy loại MDMA. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và bị coi là tội phạm, nhưng do hám lời bất chính mà vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán trái

phép 02 chất ma túy với tổng khối lượng là 385,12 gam. Hành vi đó của các bị cáo Nguyễn Phúc T và Quản Thị A đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh và điều luật là chính xác, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đây là vụ án có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đặc biệt lớn, xâm phạm đến chính sách pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực kiểm soát ma túy và phòng, chống tội phạm ma túy. Hành vi của các bị cáo mua bán trái phép nhiều loại ma túy tổng hợp, với khối lượng rất lớn là thể hiện ý thức rất coi thường pháp luật, nên cần thiết phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về vai trò phạm tội của mỗi bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, bị cáo Nguyễn Phúc T vừa là người chủ mưu, vừa là người thực hành trực tiếp mua bán trái phép chất ma túy nên giữ vai trò chính. Bị cáo Quản Thị A biết rõ bị cáo T mua bán trái phép chất ma túy nhưng vẫn giúp T trong việc đóng gói ma túy rồi cùng mang ma túy đi bán, nên bị cáo A là đồng phạm với vai trò giúp sức.

[5] Xét nhân thân bị cáo Nguyễn Phúc T đã 05 lần bị kết án, bị cáo Quản Thị A đã 02 lần bị kết án, mặc dù những lần kết này đều đã được xóa án tích nhưng thể hiện các bị cáo là người có nhân thân xấu, không chịu tu dưỡng, cải tạo để làm ăn lương thiện. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử quyết định cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội không thời hạn để răn đe, phòng ngừa và trấn áp tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay. Ngoài hình phạt chính, cần buộc mỗi bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[7] Về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và tài sản thu giữ trong vụ án:

- Vật chứng là chất ma túy, sau khi trích mẫu giám định còn lại là 367,08 gam Methamphetamine và MDMA hiện đang được niêm phong, đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Vật chứng là 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong, 03 vỏ hộp giấy đã mở niêm phong, 02 vỏ hộp bánh Custans, 02 vỏ hộp bánh ChocoPie, 01 vỏ lon nước Yến và túi nilon, giấy gói không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA đã được bị cáo Nguyễn Phúc T sử dụng A hệ mua bán ma túy, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITELL và 01 thẻ Căn cước công dân mang tên Quản Thị A là tài sản của bị cáo A, không A quan đến tội phạm nên được trả lại cho bị cáo A.

- Đối với 01 thẻ Căn cước công dân mang tên Nguyễn Phúc T và số tiền 1.520.000đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Phúc T không A quan đến tội phạm, nên được trả lại cho bị cáo T, nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

[8] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Phúc T và người đàn ông mua ma túy tên H, nhưng bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

[9] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Phúc T và Quản Thị A bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Phúc T và Quản Thị A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc T tù Chung thân; phạt tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ 25-10-2021.

- Xử phạt bị cáo Quản Thị A tù Chung thân; phạt tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ 24-10-2021.

2. Về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy: 367,08gam Methaphetaminne và MDMA đang được niêm phong trong 01 phong bì thư do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước ghi: “Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Quản Thị A-SN:1973 - Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy tại tổ 5, thị trấn MA, huyện VY, tỉnh Yên Bái ngày 24/10/2021 (Sau khi đã trích mẫu giám định)”, mặt sau phong bì, các mép được dán kín, trên mép dán có họ tên, chữ ký của những người tham gia niêm phong và 04 (bốn) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái; 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong; 03 vỏ hộp giấy đã mở niêm phong; 02 vỏ hộp bánh Custans; 02 vỏ hộp bánh ChocoPie; 01 vỏ lon nước Yên và túi nilon, giấy gói.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA loại có phím, vỏ màu đen.

- Trả lại cho bị cáo Quản Thị A: 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đỏ loại bàn phím và 01 thẻ Căn cước công dân mang tên Quản Thị A.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Phúc T: 01 thẻ Căn cước công dân mang tên Nguyễn Phúc T và số tiền 1.520.000đ (Một triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng), nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Nguyễn Phúc T và bị cáo Quản Thị A, mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ GDKT 1- TAND tối cao;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan CSĐT- CA tỉnh Yên Bái;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Yên Bái
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Cục THADS tỉnh Yên Bái;
- Phòng KTNV&THA (2);
- Bị cáo (2-Trại tạm giam);
- Người bào chữa;
- Lưu: HS(2), TA, tiểu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trung Dũng